Đề kiểm tra 1 tiết số 1

**Câu 1:** Từ 16,20 tấn xenlulozơ người ta sản xuất được m tấn xenlulozơ trinitrat (biết hiệu suất phản ứng tính theo xenlulozơ là 90%). Giá trị của m là

**A.** 26,73.    **B.**25,46.         **C.**33,00.             **D.**29,70.

**Câu 2:** Số đồng phân este ứng với công thức phân tử C3H6O2 là

**A.** 4.               **B.**2.               **C.**5.               **D.**3.

**Câu 3:** Khi xà phòng hóa tristearin ta thu được sản phẩm là

**A.** C15H31COONa và etanol.        **B.**C17H35COOH và glixerol.

**C.** C17H35COONa và glixerol.       **D.**C15H31COOH và glixerol.

**Câu 4:** Đun nóng este CH3COOCH=CH2 với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sản phẩm thu được là

**A.** CH3COONa và CH2=CHOH.    **B.**CH2=CHCOONa và CH3OH.

**C.** C2H5COONa và CH3OH.          **D.**CH3COONa và CH3CHO.

**Câu 5:** Đun nóng dung dịch chứa 0,15 mol glucozơ với AgNO3trong dung dịch NH3 (dư) thì khối lượng Ag tối đa thu được là

**A.** 16,2 gam.       **B.**10,8 gam.         **C.**21,6 gam.        **D.**32,4 gam.

**Câu 6:** Công thức nào sau đây là của xenlulozơ?

**A.** [C6H7O2(OH)3]n.      **B.**[C6H8O2(OH)3]n.       **C.**[C6H7O3(OH)3]n.       **D.**[C6H5O2(OH)3]n.

**Câu 7:** Đốt cháy hoàn toàn 0,01 mol một Este X thu được 0,04 mol CO2 và 0,04 mol H2O. Công thức phân tử của X là?

**A.** C2H4O2 **B.**C3H6O2      **C.**C4H8O2          **D.**C5H10O2.

**Câu 8:** Xà phòng hoá hoàn toàn 37,0 gam este là HCOOC2H5bằng dung dịch NaOH, đun nóng. Khối lượng NaOH cần dùng là

**A.** 8,0g        **B.**20,0g         **C.**16,0g           **D.**12,0g

**Câu 9:** Khi thuỷ phân trong môi trường axit Panmitin ta thu được sản phẩm là

**A.** C17H35COONa và glixerol.       **B.**C17H35COOH và glixerol.

**C.** C15H31COONa và etanol.       **D.**C15H31COOH và glixerol.

**Câu 10:** Este etyl axetat có công thức là

**A.** HCOOCH3.     **B.**CH3COOCH3.      **C.**CH3COOC2H5.        **D.**C2H5COOCH3.

**Câu 11:** Phân tử khối trung bình của xenlulozơ là 1620 000. Giá trị n trong công thức (C6H10O5)n là

**A.** 9000     **B.**7000          **C.**10000             **D.**8000

**Câu 12:** Có thể gọi tên este (C17H33COO)3C3H5 là

**A.** Triolein     **B.**Tristearin       **C.**Tripanmitin           **D.**Axit Stearic

**Câu 13:** Khi thuỷ phân chất béo trong môi trường kiềm thì thu được muối của axit béo và

**A.** ancol đơn chức.    **B.**phenol.      **C.**este đơn chức.           **D.**glixerol.

**Câu 14:** Đốt cháy hoàn toàn 7,8 gam este X thu được 0,26 mol CO2 và 0,26 mol H2O. Công thức phân tử của este là

**A.** C3H6O2    **B.**C2H4O2        **C.**C4H8O2          **D.**C4H8O4

**Câu 15:** Hai chất đồng phân của nhau là

**A.** glucozơ và mantozơ.       **B.**fructozơ và glucozơ.

**C.** fructozơ và mantozơ.     **D.**saccarozơ và glucozơ.

**Câu 16:** Chất X có công thức phân tử C3H6O2, là este của axit axetic. Công thức cấu tạo thu gọn của X là

**A.** CH3COOCH3.     **B.**C2H5COOH.        **C.**HCOOC2H5.             **D.**HO-C2H4-CHO.

**Câu 17:** Đun nóng este HCOOCH3 với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sản phẩm thu được là

**A.** HCOONa và C2H5OH.           **B.**HCOONa và CH3OH.

**C.** CH3COONa và CH3OH.         **D.**CH3COONa và C2H5OH.

**Câu 18:** Cho glixerol phản ứng với hỗn hợp axit béo gồm C17H35COOH và C15H31COOH, số loại trieste được tạo ra tối đa là

**A.** 6.           **B.**5.                   **C.**3.            **D.**4.

**Câu 19:** Cho sơ đồ chuyển hóa sau: Tinh bột → X → Y → axit axetic. X và Y lần lượt là

**A.** ancol etylic, anđehit axetic.     **B.**glucozơ, etyl axetat.

**C.** glucozơ, anđehit axetic.          **D.**glucozơ, ancol etylic.

**Câu 20:** Cho dãy các chất: Glucozo, fructozo, saccarozo, mantozo, tinh bột, xenlulozo. Số chất trong dãy tham gia phản ứng tráng gương là

**A.** 5.           **B.**6.             **C.**4.            **D.**3.

**Câu 21:** Saccarozơ và glucozơ đều có

**A.** phản ứng với dung dịch NaCl.

**B.** phản ứng với AgNO3 trong dung dịch NH3, đun nóng.

**C.** phản ứng với Cu(OH)2 ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch xanh lam.

**D.** phản ứng thuỷ phân trong môi trường axit.

**Câu 22:** Khi lên men 360 gam glucozơ với hiệu suất 100%, khối lượng ancol etylic thu được là

**A.** 276 gam.     **B.**184 gam.     **C.**138 gam.        **D.**92 gam.

**Câu 23:** Dãy các chất nào sau đây đều có phản ứng thuỷ phân trong môi trường axit?

**A.** Tinh bột, xenlulozơ, glucozơ.        **B.**Tinh bột, xenlulozơ, fructozơ.

**C.** Tinh bột, xenlulozơ, saccarozơ.      **D.**Tinh bột, saccarozơ, fructozơ

**Câu 24:** Chất thuộc loại đisaccarit là

**A.** saccarozơ.        **B.**xenlulozơ.        **C.**fructozơ.        **D.**glucozơ.

**Câu 25:** Trong điều kiện thích hợp glucozơ lên men tạo thành khí CO2 và

**A.** C2H5OH.       **B.**CH3COOH.          **C.**HCOOH.       **D.**CH3CHO.

**Câu 26:** Phát biểu ***không*** đúng

**A.** Cacbohiđrat nhất thiết phải chứa nhóm chức của ancol

**B.** Thí nghiệm khử hoàn toàn glucozo thu được hexan chứng tỏ 6 nguyên tử C của phân tử glucozo tạo thành 1 mạch hở không phân nhánh

**C.** Ở dạng vòng, glucozo chỉ có một nhiệt độ nóng chảy

**D.** Thí nghiệm với anhiđrit axetic tạo este chứa 5 gốc axetat chứng tỏ phân tử glucozo có 5 nhóm hiđroxyl

**Câu 27:** Phát biểu nào dưới đây đúng

**A.** Tinh bột và xenlulozo khác nhau về thành phần phân tử

**B.** Tinh bột và xenlulozo đều có cấu trúc mạch không phân nhánh

**C.** Để chứng minh glucozo có nhóm chức anđehit chỉ cần dùng dung dịch AgNO3/NH3

**D.** Để chứng minh glucozo có cấu tạo ở dạng mạch vòng dùng dữ kiện glucozo có 2 nhiệt độ nóng chảy khác nhau

**Câu 28:** Phát biểu nào dưới đây ***không*** đúng

**A.** Dung dịch saccarozo tác dụng được với H2 (t0, Ni), Cu(OH)2, H2SO4 loãng đun nóng

**B.** Có thể phân biệt được saccarozo với glucozo bằng Cu(OH)2

**C.** Dùng dung dịch brom để phân biệt dung dịch glucozo với fructozo

**D.** Dung dịch glucozo tác dụng được với H2 (t0, Ni), Cu(OH)2­, dung dịch AgNO3/NH3

**Câu 29:** Phát biểu nào sau đây ***không*** đúng

**A.** Trong số các chất: glucozo, fructozo, saccarozo, tinh bột, xenlulozo; có 3 chất làm mất màu dung dịch brom

**B.** Saccarozo được cấu tạo từ 1 gốc α-glucozo và 1 gốc β-fructozo

**C.** Tinh bột không tham gia phản ứng tráng bạc nhưng sản phẩm phản ứng thủy phân hoàn toàn tinh bột tham gia phản ứng tráng bạc.

**D.** Mỗi mắt xích glucozo trong phân tử xenlulozo có 3 nhóm OH tự do

**Câu 30:** Cho 10 kg glucozo chứa 20% tạp chất lên men. Biết khối lượng ancol bị hao hụt là 10% và khối lượng của ancol etylic nguyên chất là 0,8 g/ml. Thể tích C2H5OH 400 thu được là

**A.** 5,65 lít **B.** 11,30 lít **C.** 5,75 lít **D.** 11,50 lít

Đáp án đề kiểm tra 1 tiết lần 1 hóa 12

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1A | 6A | 11C | 16A | 21C | 26C |
| 2B | 7C | 12A | 17B | 22B | 27D |
| 3C | 8B | 13D | 18A | 23C | 28A |
| 4D | 9D | 14B | 19D | 24A | 29A |
| 5D | 10C | 15B | 20D | 25A | 30D |